

# TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ SỐ ĐẾN HÀNH VI VÀ CẢM XÚC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Cao Hải An<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

\*Email: [caohai@qui.edu.vn](mailto:caohai@qui.edu.vn)

## TÓM TẮT

Bài viết phân tích tác động của công nghệ số đến hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống kết hợp với phân tích thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam, nghiên cứu làm rõ các tiếp cận lý luận và chỉ ra tác động hai mặt của công nghệ số. Kết quả cho thấy, công nghệ số có thể thúc đẩy hành vi học tập tích cực và cảm xúc học tập tích cực; tuy nhiên, việc sử dụng thiếu định hướng có thể dẫn đến sao nhãng và cảm xúc tiêu cực. Bài viết đề xuất một số hàm ý sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học Việt Nam.

**Từ khóa:** Công nghệ số, hành vi học tập, cảm xúc học tập, sinh viên đại học, chuyển đổi số.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, có tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ số như internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, nền tảng học tập trực tuyến và mạng xã hội đã làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức, triển khai và tiếp cận hoạt động dạy và học trong giáo dục đại học.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số trong giáo dục được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học không chỉ góp phần mở rộng không gian và thời gian học tập, mà còn thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao tính linh hoạt và cá nhân hóa trong quá trình học tập.

Trong bối cảnh đó, sinh viên - với vai trò là chủ thể trung tâm của quá trình đào tạo - vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là chủ thể trực tiếp chịu tác động từ môi trường học tập số. Việc khai thác các hệ thống quản lý học tập, học liệu

số và các nền tảng trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao tính chủ động, năng lực tự học và khả năng tương tác. Đồng thời, môi trường học tập số cũng làm thay đổi đáng kể trải nghiệm học tập của sinh viên, từ đó tác động đến các trạng thái cảm xúc như hứng thú, động lực, sự tự tin hoặc căng thẳng, lo âu trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục đại học hiện nay cũng cho thấy, bên cạnh những tác động tích cực, công nghệ số đặt ra không ít thách thức đối với hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên. Việc sử dụng thiết bị số với tần suất cao, sự phân tán thông tin trên môi trường mạng, yêu cầu tự học lớn trong học tập trực tuyến và hạn chế tương tác trực tiếp có thể dẫn đến các biểu hiện như sao nhãng, lệ thuộc vào công nghệ, suy giảm khả năng tập trung, đồng thời gia tăng các cảm xúc tiêu cực như căng thẳng, lo âu và giảm động lực học tập. Những vấn đề này nếu không được nhận diện và điều chỉnh kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng học tập và sự phát triển toàn diện của người học.

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến tác động của công nghệ số đối với giáo dục đại học. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu thường tập trung vào kết quả học tập hoặc kỹ năng học tập,

trong khi việc xem xét đồng thời hai khía cạnh quan trọng là hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện.

Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, bài viết tập trung phân tích tác động của công nghệ số đến hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên đại học, qua đó góp phần làm rõ cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kết hợp phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống với các phương pháp phân tích - tổng hợp, đối chiếu thực tiễn và phân tích văn bản chính sách nhằm bảo đảm tính khoa học, tính cập nhật và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Trước hết, phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống được sử dụng để thu thập, lựa chọn và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến công nghệ số, hành vi học tập và cảm xúc học tập của sinh viên đại học. Nguồn tài liệu được khai thác từ các tạp chí khoa học, sách chuyên khảo, báo cáo nghiên cứu và cơ sở dữ liệu học thuật uy tín, tập trung chủ yếu trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025. Tổng cộng, nghiên cứu đã lựa chọn và phân tích 30-40 tài liệu tiêu biểu, bảo đảm tính đại diện và độ tin cậy cho việc xây dựng cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu.

Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng nhằm hệ thống hóa các khái niệm, tiếp cận lý thuyết và kết quả nghiên cứu liên quan, đồng thời làm rõ các xu hướng nghiên cứu chủ yếu về tác động của công nghệ số đến hành vi và cảm xúc học tập. Việc phân tích không chỉ dừng lại ở mô tả mà tập trung so sánh, đối chiếu giữa các quan điểm khác nhau, từ đó rút ra những nhận định có tính khái quát và phát hiện khoảng trống nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

Bên cạnh đó, phương pháp đối chiếu thực tiễn được vận dụng thông qua việc phân tích

thực trạng triển khai ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn sau đại dịch COVID-19 với sự gia tăng mạnh mẽ của các hình thức dạy học trực tuyến và học tập kết hợp. Các biểu hiện về hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên trong môi trường số được xem xét thông qua các nghiên cứu trước đây và các báo cáo thực tiễn, qua đó làm rõ tính phù hợp và ý nghĩa thực tiễn của các luận điểm lý thuyết.

Ngoài ra, phương pháp phân tích văn bản chính sách được sử dụng nhằm làm rõ bối cảnh và định hướng phát triển chuyển đổi số trong giáo dục tại Việt Nam. Nghiên cứu tập trung phân tích một số văn bản quan trọng như Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia, qua đó bảo đảm tính định hướng và giá trị ứng dụng của các khuyến nghị được đề xuất.

Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu trên cho phép tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, vừa bảo đảm cơ sở lý luận, vừa gắn với thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam, đồng thời nâng cao tính khoa học và độ tin cậy của các kết luận nghiên cứu.

## 3. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

### 3.1. Công nghệ số trong giáo dục đại học

Công nghệ số trong giáo dục đại học được hiểu là việc ứng dụng các công nghệ dựa trên nền tảng số như internet, hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems - LMS), trí tuệ nhân tạo, học liệu số, dữ liệu lớn và các nền tảng mạng xã hội nhằm hỗ trợ, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học. Theo OECD [1] và UNESCO [2] công nghệ số không chỉ góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục mà còn tạo điều kiện thúc đẩy cá nhân hóa quá trình học tập, tăng cường sự tham gia của người học và hình thành năng lực học tập suốt đời trong bối cảnh xã hội tri thức.

Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy việc ứng dụng công nghệ số đã làm thay đổi căn bản mô

hình giáo dục đại học truyền thống, chuyển từ tiếp cận lấy giảng viên làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, đồng thời mở rộng các hình thức học tập linh hoạt như học trực tuyến, học tập kết hợp và học tập dựa trên công nghệ [3]. Tuy nhiên, các nghiên cứu này cũng nhấn mạnh rằng công nghệ số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được tích hợp trong thiết kế sư phạm phù hợp, có sự định hướng và hỗ trợ từ giảng viên.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số trong giáo dục đại học được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới. Các văn bản chính sách và nghiên cứu trong nước cho thấy việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học và nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đại học [4],[5]. Tuy nhiên, mức độ triển khai và hiệu quả ứng dụng công nghệ số giữa các cơ sở giáo dục đại học còn có sự khác biệt, đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu sâu hơn về tác động của công nghệ số đối với người học.

### 3.2. Hành vi học tập của sinh viên trong môi trường số

Hành vi học tập của sinh viên được thể hiện thông qua mức độ tham gia học tập, khả năng tự học, tự điều chỉnh, tương tác và hợp tác trong quá trình học tập. Theo lý thuyết học tập tự điều chỉnh của Zimmerman [6], người học hiệu quả là người biết lập kế hoạch, giám sát và điều chỉnh hành vi học tập của mình nhằm đạt được mục tiêu học tập đã đề ra. Trong môi trường học tập số, công nghệ có thể trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng giúp sinh viên phát triển các năng lực này thông qua việc tiếp cận đa dạng học liệu, chủ động lựa chọn phương thức học tập và tăng cường tương tác học tập.

Nhiều nghiên cứu quốc tế khẳng định rằng môi trường học tập số, trong những điều kiện tổ chức phù hợp, có thể thúc đẩy hành vi học tập tích cực, tăng cường tính chủ động, khả năng tự quản lý và trách nhiệm học tập của sinh viên [6]; [7]. Sinh viên có thể chủ động tìm kiếm thông tin, tham gia thảo luận trực tuyến và hợp

tác học tập với bạn học thông qua các nền tảng số.

Tuy nhiên, một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc sử dụng công nghệ số thiếu kiểm soát ở một bộ phận sinh viên có thể dẫn đến các hành vi học tập chưa phù hợp như sao nhãng, học tập đối phó, lệ thuộc vào thiết bị số và giảm khả năng tập trung [7]. Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, những hạn chế về kỹ năng tự học, quản lý thời gian và tự điều chỉnh hành vi học tập của sinh viên càng làm gia tăng những thách thức này [8]. Điều đó cho thấy, công nghệ số không tự động tạo ra hành vi học tập tích cực, mà cần được gắn với sự định hướng sư phạm và hỗ trợ phù hợp.

### 3.3. Cảm xúc học tập và vai trò trong giáo dục đại học

Cảm xúc học tập bao gồm các trạng thái cảm xúc tích cực và tiêu cực nảy sinh trong quá trình học tập như hứng thú, tự tin, lo âu, căng thẳng hay chán nản. Theo lý thuyết kiểm soát - giá trị của Pekrun [9], cảm xúc học tập có mối quan hệ chặt chẽ với nhận thức của người học về mức độ kiểm soát đối với hoạt động học tập và giá trị mà người học gán cho nhiệm vụ học tập. Những cảm xúc tích cực thường thúc đẩy động lực và kết quả học tập, trong khi các cảm xúc tiêu cực có thể cản trở quá trình học tập nếu không được điều chỉnh kịp thời.

Trong môi trường học tập số, cảm xúc học tập của sinh viên có sự biến đổi rõ nét. Công nghệ số, trong những điều kiện phù hợp, có thể tạo ra sự hứng thú, cảm giác tự chủ và tăng cường động lực học tập thông qua các hình thức học tập linh hoạt và học liệu số sinh động. Tuy nhiên, đối với một số sinh viên, việc học tập trong môi trường số cũng có thể làm gia tăng các cảm xúc tiêu cực như lo âu, căng thẳng và mệt mỏi, đặc biệt khi phải đối mặt với áp lực học tập trực tuyến kéo dài, yêu cầu tự học cao và sự quá tải thông tin [9], [10].

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều chỉ ra rằng cảm xúc học tập không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác chặt chẽ với hành vi học tập của sinh viên. Do đó, việc nghiên cứu tác động của công nghệ số trong giáo dục đại

học cần được tiếp cận một cách toàn diện, đồng thời xem xét cả hai khía cạnh hành vi và cảm xúc học tập, qua đó làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp sư phạm phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ tổng quan cơ sở lý luận và các nghiên cứu liên quan, có thể thấy công nghệ số trong giáo dục đại học vừa là công cụ hỗ trợ học tập, vừa là yếu tố tác động đáng kể đến hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên. Các tiếp cận lý thuyết về học tập tự điều chỉnh và cảm xúc học tập cho thấy, tác động của công nghệ số không mang tính tự động hay đồng nhất, mà phụ thuộc vào cách thức tổ chức môi trường học tập, mức độ tự điều chỉnh của sinh viên và sự hỗ trợ sư phạm từ giảng viên và nhà trường. Việc xem xét đồng thời hai khía cạnh hành vi và cảm xúc học tập trong môi trường số là cơ sở quan trọng để đánh giá toàn diện hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học. Đây cũng là nền tảng lý luận để bài viết tiếp tục phân tích các tác động cụ thể của công nghệ số đối với sinh viên đại học trong bối cảnh hiện nay.

#### 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

##### 4.1. Tác động của công nghệ số đến hành vi học tập của sinh viên

Kết quả tổng quan và phân tích cho thấy, công nghệ số đã và đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong hành vi học tập của sinh viên đại học. Việc ứng dụng rộng rãi các nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS) và học liệu số đã mở rộng không gian và thời gian học tập, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận tri thức một cách linh hoạt, đa dạng và thuận tiện hơn.

Ở khía cạnh tích cực, công nghệ số góp phần thúc đẩy tính chủ động trong học tập, nâng cao năng lực tự học và khả năng tìm kiếm, khai thác thông tin của sinh viên. Sinh viên có thể chủ động lựa chọn nội dung học tập, phương thức tiếp cận và tiến độ học phù hợp với năng lực cá nhân. Đồng thời, các công cụ số cũng tạo điều kiện tăng cường tương tác giữa sinh viên với giảng viên và với bạn học, qua đó góp phần phát triển các kỹ năng học tập quan trọng như hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, công nghệ số cũng làm nảy sinh một số biểu hiện hành vi học tập chưa phù hợp. Một bộ phận sinh viên có xu hướng bị phân tán chú ý do tiếp xúc thường xuyên với các thiết bị số và môi trường trực tuyến đa nhiệm, dẫn đến giảm khả năng tập trung và hiệu quả học tập. Ngoài ra, việc phụ thuộc vào nguồn thông tin sẵn có trên môi trường số có thể làm hạn chế khả năng tư duy độc lập và tư duy phản biện của người học.

Kết quả này cho thấy, công nghệ số không phải là yếu tố quyết định trực tiếp đến chất lượng hành vi học tập, mà đóng vai trò là công cụ trung gian. Hiệu quả sử dụng công nghệ phụ thuộc chủ yếu vào năng lực tự điều chỉnh của sinh viên. Theo Zimmerman [6], người học có khả năng tự điều chỉnh tốt sẽ biết lập kế hoạch, giám sát và điều chỉnh hành vi học tập của mình, từ đó khai thác hiệu quả các nguồn lực công nghệ. Ngược lại, khi thiếu kỹ năng này, sinh viên dễ rơi vào trạng thái học tập thụ động, phân tán và lệ thuộc vào công nghệ.

##### 4.2. Tác động của công nghệ số đến cảm xúc học tập của sinh viên

Bên cạnh những tác động đến hành vi học tập, công nghệ số cũng ảnh hưởng sâu sắc đến cảm xúc học tập của sinh viên trong môi trường giáo dục đại học. Sự phát triển của các nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số và các công cụ hỗ trợ học tập đã tạo ra những trải nghiệm học tập mới, qua đó làm thay đổi cách thức sinh viên cảm nhận và phản ứng đối với hoạt động học tập.

Ở khía cạnh tích cực, công nghệ số góp phần gia tăng các cảm xúc học tập tích cực như hứng thú, động lực và sự tự tin. Việc sử dụng các học liệu đa phương tiện, các công cụ tương tác và hệ thống phản hồi nhanh giúp bài học trở nên sinh động, dễ tiếp cận hơn, từ đó nâng cao mức độ tham gia và gắn kết của sinh viên. Khi người học cảm nhận được tính hữu ích và sự linh hoạt của công nghệ trong hỗ trợ học tập, họ có xu hướng hình thành thái độ tích cực và duy trì động lực học tập lâu dài.

Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, môi

trường học tập số cũng có thể làm gia tăng các cảm xúc tiêu cực. Áp lực từ khối lượng học tập trực tuyến lớn, yêu cầu tự học cao, cùng với tình trạng quá tải thông tin và hạn chế tương tác trực tiếp có thể dẫn đến các trạng thái như căng thẳng, lo âu, mệt mỏi hoặc cảm giác cô lập trong học tập. Những yếu tố này, nếu kéo dài, có thể làm suy giảm hứng thú học tập và ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu của sinh viên.

Những kết quả trên phù hợp với lý thuyết kiểm soát - giá trị của Pekrun [9], theo đó cảm xúc học tập được hình thành dựa trên nhận thức của người học về mức độ kiểm soát đối với nhiệm vụ học tập và giá trị mà họ gán cho nhiệm vụ đó. Trong môi trường số, khi sinh viên có đủ kỹ năng và được hỗ trợ phù hợp, cảm giác kiểm soát được nâng cao sẽ thúc đẩy các cảm xúc tích cực. Ngược lại, khi thiếu kỹ năng hoặc thiếu sự hỗ trợ, cảm giác mất kiểm soát có thể làm gia tăng các cảm xúc tiêu cực.

Như vậy, công nghệ số không chỉ làm thay đổi phương thức học tập mà còn tác động đến đời sống cảm xúc của sinh viên theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Điều này đặt ra yêu cầu cần có sự định hướng và hỗ trợ phù hợp từ giảng viên và nhà trường nhằm phát huy các cảm xúc tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình học tập.

#### **4.3. Mối quan hệ giữa hành vi học tập và cảm xúc học tập trong môi trường số**

Kết quả phân tích cho thấy, hành vi học tập và cảm xúc học tập của sinh viên trong môi trường số có mối quan hệ tương tác chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau và cùng chịu ảnh hưởng bởi điều kiện tổ chức dạy học cũng như năng lực cá nhân của người học. Trong bối cảnh ứng dụng công nghệ số, mối quan hệ này càng trở nên phức tạp do sự thay đổi về môi trường học tập và phương thức tiếp cận tri thức.

Ở một chiều tác động, hành vi học tập tích cực như chủ động tìm kiếm thông tin, tham gia thảo luận và tự điều chỉnh quá trình học tập thường gắn liền với các cảm xúc tích cực như hứng thú, tự tin và động lực học tập. Khi sinh viên có sự kiểm soát tốt đối với hoạt động học tập, họ có xu hướng cảm nhận rõ giá trị của

nhiệm vụ học tập, từ đó hình thành các trạng thái cảm xúc tích cực và duy trì sự tham gia học tập ở mức độ cao. Ngược lại, các hành vi học tập thụ động, thiếu định hướng hoặc bị phân tán chú ý thường đi kèm với các cảm xúc tiêu cực như lo âu, căng thẳng hoặc chán nản, làm suy giảm hiệu quả học tập.

Ở chiều tác động ngược lại, cảm xúc học tập cũng có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi học tập của sinh viên. Các cảm xúc tích cực có vai trò thúc đẩy sự nỗ lực, tính kiên trì và mức độ tham gia vào hoạt động học tập, trong khi các cảm xúc tiêu cực có thể làm giảm động lực, dẫn đến xu hướng né tránh hoặc học tập đối phó. Mối quan hệ hai chiều này cho thấy hành vi và cảm xúc học tập không tồn tại độc lập mà gắn bó chặt chẽ trong một hệ thống tương tác động.

Trong môi trường học tập số, công nghệ không trực tiếp quyết định hành vi hay cảm xúc học tập, mà đóng vai trò là yếu tố trung gian thông qua việc định hình môi trường học tập. Khi môi trường học tập số được thiết kế hợp lý, có tính tương tác cao và phù hợp với năng lực người học, nó có thể đồng thời thúc đẩy cả hành vi học tập tích cực và cảm xúc học tập tích cực. Ngược lại, nếu môi trường học tập thiếu định hướng hoặc quá tải, nó có thể làm gia tăng các hành vi và cảm xúc tiêu cực.

Kết quả này phù hợp với quan điểm của Zimmerman [6] về vai trò trung tâm của năng lực tự điều chỉnh trong việc kiểm soát hành vi học tập, đồng thời tương thích với lý thuyết kiểm soát - giá trị của Pekrun [9] trong việc giải thích sự hình thành cảm xúc học tập. Như vậy, việc xem xét đồng thời mối quan hệ giữa hành vi và cảm xúc học tập trong môi trường số là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

#### **4.4. Hàm ý sư phạm**

Từ các kết quả phân tích về tác động của công nghệ số đến hành vi và cảm xúc học tập, cũng như mối quan hệ tương tác giữa hai yếu tố này trong môi trường học tập số, có thể rút ra một số hàm ý sư phạm quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học.

Thứ nhất, đối với sinh viên, cần chú trọng phát triển năng lực tự học và năng lực tự điều chỉnh hành vi học tập trong môi trường số. Như đã phân tích, công nghệ số chỉ phát huy hiệu quả khi người học có khả năng kiểm soát quá trình học tập của mình. Do đó, việc trang bị kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lựa chọn và xử lý thông tin, cũng như khả năng duy trì sự tập trung trong môi trường học tập số là hết sức cần thiết. Đồng thời, sinh viên cần được hỗ trợ phát triển kỹ năng nhận diện và điều chỉnh cảm xúc học tập nhằm hạn chế các trạng thái tiêu cực như lo âu, căng thẳng trong quá trình học tập.

Thứ hai, đối với giảng viên, cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp công nghệ số một cách hợp lý, gắn với thiết kế sư phạm lấy người học làm trung tâm. Việc sử dụng công nghệ không chỉ nhằm truyền tải nội dung mà cần hướng tới tăng cường tương tác, tạo cơ hội cho sinh viên tham gia chủ động vào quá trình học tập. Bên cạnh đó, giảng viên cần quan tâm đến yếu tố cảm xúc học tập của sinh viên thông qua việc thiết kế hoạt động học tập phù hợp, cung cấp phản hồi kịp thời và tạo môi trường học tập tích cực, hỗ trợ sự gắn kết của người học.

Thứ ba, đối với cơ sở giáo dục đại học, cần xây dựng môi trường học tập số đồng bộ, thân thiện và có tính hỗ trợ cao. Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng công nghệ và hệ thống quản lý học tập, nhà trường cần phát triển các dịch vụ hỗ trợ người học như tư vấn học tập, hỗ trợ kỹ năng học tập số và hỗ trợ tâm lý. Việc xây dựng môi trường học tập số không chỉ dừng lại ở yếu tố kỹ thuật mà cần được tiếp cận như một hệ sinh thái giáo dục, trong đó chú trọng đến cả hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên.

Thứ tư, đối với cơ quan quản lý giáo dục, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách về chuyển đổi số trong giáo dục đại học theo hướng đồng bộ và bền vững. Các chính sách cần không chỉ tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ mà còn chú trọng đến yếu tố con người, đặc biệt là phát triển năng lực số, năng lực tự học và khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường học tập số. Đồng thời, cần có các cơ chế khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học và

nâng cao chất lượng đào tạo gắn với ứng dụng công nghệ số.

Như vậy, việc phát huy tác động tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số đối với hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa người học, giảng viên, nhà trường và cơ quan quản lý. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay.

## 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 5.1. Kết luận

Trên cơ sở tổng quan lý luận và phân tích các nghiên cứu liên quan, bài viết đã làm rõ tác động của công nghệ số đến hành vi và cảm xúc học tập của sinh viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công nghệ số có tác động hai mặt đối với quá trình học tập của sinh viên.

Ở khía cạnh tích cực, công nghệ số góp phần mở rộng không gian học tập, tăng cường tính linh hoạt, thúc đẩy hành vi học tập chủ động, tự học và nâng cao mức độ tương tác trong quá trình học tập. Đồng thời, trong những điều kiện sư phạm phù hợp, công nghệ số cũng tạo ra các cảm xúc học tập tích cực như hứng thú, tự tin và động lực học tập, góp phần nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, công nghệ số cũng có thể làm nảy sinh một số vấn đề như sao nhãng học tập, giảm khả năng tập trung, phụ thuộc vào thiết bị công nghệ, cũng như gia tăng các cảm xúc tiêu cực như căng thẳng, lo âu và giảm hứng thú học tập ở một bộ phận sinh viên. Những tác động này chủ yếu xuất hiện khi việc sử dụng công nghệ số thiếu định hướng, thiếu kỹ năng tự điều chỉnh và thiếu sự hỗ trợ sư phạm phù hợp.

Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định mối quan hệ tương tác chặt chẽ giữa hành vi học tập và cảm xúc học tập của sinh viên trong môi trường số, trong đó năng lực tự điều chỉnh học tập đóng vai trò trung tâm trong việc quyết định hiệu quả học tập. Công nghệ số vì vậy không phải là yếu tố quyết định trực tiếp, mà là yếu tố tác động gián tiếp thông qua sự tương tác giữa

người học, môi trường học tập và hoạt động sư phạm.

## 5.2. Kiến nghị

Từ các kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, đối với cơ quan quản lý giáo dục, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong giáo dục đại học theo hướng đồng bộ, bền vững và lấy người học làm trung tâm. Các chính sách không chỉ tập trung vào đầu tư hạ tầng công nghệ mà cần chú trọng đến phát triển năng lực số, năng lực tự học và năng lực thích ứng của sinh viên trong môi trường học tập số.

Thứ hai, đối với các cơ sở giáo dục đại học, cần tăng cường xây dựng môi trường học tập số hiện đại, thân thiện và an toàn. Việc triển khai các hệ thống quản lý học tập, học liệu số và nền

tảng hỗ trợ học tập cần đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ người học như tư vấn học tập, hỗ trợ kỹ năng học tập số và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên, nhằm nâng cao khả năng thích ứng và hiệu quả học tập.

Thứ ba, đối với đội ngũ giảng viên, cần tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp công nghệ số một cách hợp lý, tăng cường tính tương tác, phản hồi trong quá trình dạy học. Đồng thời, giảng viên cần quan tâm hơn đến yếu tố tâm lý - cảm xúc của người học, kịp thời hỗ trợ, định hướng và tạo động lực học tập cho sinh viên trong môi trường số.

Thứ tư, đối với sinh viên, cần nâng cao ý thức tự học, tự quản lý và tự điều chỉnh hành vi học tập trong môi trường số. Việc sử dụng công nghệ cần gắn với mục tiêu học tập rõ ràng, có kế hoạch và có kiểm soát, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực và phát huy hiệu quả tích cực của công nghệ số đối với quá trình học tập.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. OECD (2020). *Education in the digital age*. OECD Publishing.
- [2]. UNESCO (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*.
- [3]. Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended learning in higher education*. Jossey-Bass.
- [4]. Zimmerman, B. J. (2002). *Becoming a self-regulated learner*. *Theory Into Practice*, 41(2), 64-70.
- [5]. Selwyn, N. (2016). *Education and technology: Key issues and debates*. Bloomsbury.
- [6]. Trần Khánh Đức (2019). *Giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số*. *Tạp chí Giáo dục*, (460), 2-6.
- [7]. Nguyễn Thị Kim Oanh (2020). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đại học hiện nay*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (35), 15-21.
- [8]. Lê Thị Thanh Hương (2021). *Hành vi học tập của sinh viên trong môi trường học tập trực tuyến*. *Tạp chí Giáo dục*, (497), 28-32.
- [9]. Pekrun, R. (2006). *The control-value theory of achievement emotions*. *Educational Psychology Review*, 18(4), 315-341.
- [10]. Phạm Thị Mai (2022). *Cảm xúc học tập của sinh viên đại học trong bối cảnh học trực tuyến*. *Tạp chí Tâm lý học*, (6), 45-52.

### Thông tin của tác giả:

**ThS. Cao Hải An**

Phó Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).936.390.323 - Email: [caohaian@qui.edu.vn](mailto:caohaian@qui.edu.vn)

## THE IMPACT OF DIGITAL TECHNOLOGY ON LEARNING BEHAVIORS AND LEARNING EMOTIONS OF UNIVERSITY STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT

### Information about authors:

**Cao Hai An**, M.A., Deputy Director of the Admissions, Information and Communication Center, Quang Ninh University of Industry  
Email: caohaian@qui.edu.vn

### ABSTRACT:

*This paper investigates the impact of digital technology on university students' learning behaviors and learning-related emotions in the context of digital transformation. The study employs a systematic literature review combined with an analysis of higher education practices in Vietnam to clarify key theoretical perspectives and examine the dual effects of digital technology on the learning process. The findings reveal that digital technology can enhance students' active learning behaviors, promote self-regulation, and foster positive emotions such as interest and motivation. However, inappropriate or unguided use may lead to negative outcomes, including distraction, reduced concentration, and adverse emotional states such as anxiety and stress. The study also highlights the interactive relationship between learning behaviors and emotions within digital learning environments. Based on these findings, several pedagogical implications are proposed for students, lecturers, higher education institutions, and policymakers to improve the effective integration of digital technology in Vietnamese higher education.*

**Keywords:** *Digital technology; learning behaviors; achievement emotions; university students; digital transformation.*

### REFERENCES

- [1]. OECD (2020). *Education in the digital age*. OECD Publishing.
- [2]. UNESCO (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*.
- [3]. Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended learning in higher education*. Jossey-Bass.
- [4]. Zimmerman, B. J. (2002). *Becoming a self-regulated learner*. *Theory Into Practice*, 41(2), 64-70.
- [5]. Selwyn, N. (2016). *Education and technology: Key issues and debates*. Bloomsbury.
- [6]. Trần Khánh Đức (2019). *Higher education in the context of digital transformation*. *Journal of Education*, (460), 2-6.
- [7]. Nguyen Thi Kim Oanh (2020). *Application of information technology in university teaching today*. *Vietnam Journal of Education Sciences*, (35), 15-21.
- [8]. Le Thi Thanh Huong (2021). *Students' learning behavior in online learning environments*. *Journal of Education*, (497), 28-32.
- [9]. Pekrun, R. (2006). *The control-value theory of achievement emotions*. *Educational Psychology Review*, 18(4), 315-341.
- [10]. Pham Thi Mai (2022). *Students' academic emotions in the context of online learning*. *Journal of Psychology*, (6), 45-52.

**Ngày nhận bài:** 28/03/2026;

**Ngày nhận bài sửa:** 07/04/2026;

**Ngày chấp nhận đăng:** 10/04/2026.